TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2025
V/v: tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Ái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Bình và bà Dương Thị Thu Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Lam - Thư ký tòa án khu vực 1 – Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại T sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999
- Bị đơn: Anh Phạm Ích T, sinh năm 1996
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Phạm Tường V, sinh ngày 26/11/2022,
2. Cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/10/2024

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Anh T, chị H – Bố, mẹ đẻ của các cháu

Cùng địa chỉ: Thôn 6, HQ, Hưng Yên

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau: Chị H, anh T tự quen biết nhau sau đó một thời gian tìm hiểu, hai gia đình tổ chức cưới cho anh chị và có Đ ký kết hôn tại UBND xã Hạ Lễ ngày 01/12/2019. Chung sống H phúc được một thời gian ngắn, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và trong việc nuôi dạy con cái. Không thể chung sống với nhau được nữa nên chị về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống được với nhau nữa nên chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Phạm Tường V, sinh ngày 26/11/2022 và cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/10/2024. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị. Nếu được ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết Toà án đã triệu tập hợp lệ anh T để lấy lời khai, hoà giải nhưng anh T từ chối nhận văn bản tố tụng, từ chối khai với lý do: Chị H đơn phương ly hôn là quyền của chị H, anh T không lên Toà, không ký văn bản. Con chung thì chị H nuôi cả 02 con.

Bà Phan Thị Nhung (Mẹ đẻ của chị H) trình bày: Hai anh chị tự tìm hiểu nhau khoảng 4 tháng thì tiến tới hôn nhân, anh chị về cáo hai gia đình, hai gia đình nói chuyện và tổ chức cưới cho anh chị, anh chị có Đ ký kết hôn tại UBND xã Hạ Lễ vào năm 2019. Sau khi cưới chị H có về nhà anh T chung sống tại Hạ Lễ. Quá trình chung sống anh chị có thời gian 3 năm đầu chung sống bình thường tuy nhiên trong cuộc sống cũng có xô xát, đến khoảng 2 năm nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 9/2024 thì chị H về nhà bà chơi do vừa mới sinh con, đến tết chị H về, được 1 tháng vợ chồng đánh cãi chửi nhau, chị H lại mang con về nhà bà ở. Kể từ lần đó anh T có đến nhà bà 1 lần để thăm con, sau này thì anh T Đ facebook xúc phạm bà, bà có nói chị H là vợ chồng đến với nhau là tự nguyện, có gì tự giải quyết với nhau, từ đó anh T không đến nhà bà nữa, anh chị còn liên lạc với nhau không thì bà không rõ. Đến nay chị H xin ly hôn, việc anh chị có tiếp tục chung sống với nhau hay không là quyền của anh chị. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Tường V, sinh ngày 26/11/2022, cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/10/2024. Hiện nay các cháu đang ở với mẹ tại gia đình bà. Trước chị H đẻ cháu thứ 2 thì bà đã trông nom, chăm sóc cháu V hơn 1 năm giúp anh chị, đến nay anh chị sống ly thân thì chị H nuôi cả hai con chung vợ chồng bà vẫn hỗ trợ, chăm sóc, trông nom con chung cho chị H làm việc.

Tại biên bản xác minh với UBND xã Hạ Lễ (nay là xã Hồng Quang): Vợ chồng chị H, anh T có Đ ký kết hôn tại UBND xã Hạ Lễ ngày 01/12/2019. Quá trình chung sống chị H, anh T có mâu thuẫn hay không UBND xã không nắm được. Đến nay chị H và hai con chung không chung sống cùng anh T tại Hạ Lễ. Chị H, anh T có 02 con chung là cháu Phạm Tường V, sinh ngày 26/11/2022, cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/10/2024 đang sống cùng chị H. Về tài sản chung: UBND xã không nắm được. Anh T đang ở cùng với mẹ tại thôn 6, Hạ Lễ, bố anh T đã mất. Tuy nhiên mẹ anh T đi làm thỉnh thoảng hoặc khi có công việc mới về. Về công việc, thu nhập của anh T: Anh T có mở một cửa hàng tại Hạ Lễ, thu nhập bao nhiêu UBND xã không nắm được.

Tại phiên tòa ngày 18/8/2025 bị đơn vắng mặt lần thứ 1 không có lý do, tại phiên tòa ngày 05/9/2025 bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu về tố tụng và nội dung vụ án:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 35, 48, 97, 98, 196, 204, 205, 208, 220 BLTTDS trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đều không có mặt để lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, anh T đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 BLTTDS.

+ Về đường lối giải quyết: Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Về tình trạng hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh T

- Về con chung: Giao hai cháu Phạm Tường V, sinh ngày 26/11/2022 và cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/10/2024 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Phạm Ích T đều có địa chỉ tại thôn 6, Hạ Lễ, Ân Thi, Hưng Yên (nay là Thôn 6, HQ, Hưng Yên). Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Ích T để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh T nhưng anh T từ chối nhận văn bản tố tụng, từ chối khai và đều vắng mặt. Do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục

chung. Tại phiên tòa lần thứ hai anh T vắng mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có Đ ký kết hôn tại UBND xã Hạ Lễ (nay là xã Hồng Quang) ngày 01/12/2019. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh T là hợp pháp. Nay chị H có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung.

Xét về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Chị H xác định vợ chồng chung sống H phúc được thời gian ngắn, sau đó anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và trong việc nuôi dạy con cái, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị H về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2024 cho đến nay, không còn ai quan tâm đến ai phù hợp với lời khai của bà Nhung (mẹ đẻ của chị H). Đến nay bỏ mặc nhau, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin ly hôn. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ chị H, anh T đến T sở Tòa án để tiến hành phân tích hòa giải để anh chị về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh T biết nhưng đều vắng mặt và đến thời điểm này cả H, anh T cũng không có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn tiếp tục sống ly thân. Điều này chứng tỏ hôn nhân của chị H, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị H là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và thực tế vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung là cháu Phạm Tường V, sinh ngày 26/11/2022 và cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/10/2024. Hiện các cháu đang ở với chị H tại nhà mẹ đẻ của chị H. Quá trình giải quyết vụ án chị H có đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy rằng, nguyện vọng của chị H là chính đáng, thể hiện được tình cảm, trách nhiệm của người mẹ đối với con chưa thành niên, tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét, đánh giá đến điều kiện, hoàn cảnh của người nuôi dưỡng. Về điều kiện kinh tế chị H hiện đang có công việc và thu nhập ổn định, về chỗ ở hiện tại chị H cùng các con đang ở tại nhà bố mẹ đẻ của chị H. Về điều kiện, thời gian chăm sóc, lúc chị H đi làm thì có bố mẹ đẻ của chị đang ở cùng chị giúp chị chăm sóc các cháu, đặc biệt hai cháu tuổi còn rất nhỏ rất cần sự chăm sóc quan tâm của người mẹ. Hơn nữa, anh T cũng nhất trí để chị H nuôi cả hai con chung. Vì vậy, để tránh xáo trộn về tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển của các con chung, nên giao cháu V, cháu Đ cho chị H tiếp tục, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T từ chối khai nên không có quan điểm, vì vậy không xem xét giải quyết. Sau này, đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Ích T.

- Về con chung: Giao chị H tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Tường V, sinh ngày 26/11/2022 và cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 01/10/2024 đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0001522 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hưng Yên). Chị H đã nộp đủ.

- Quyền kháng cáo: Chị H, anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Hồng Quang, Hưng Yên (Số 31/2019);
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ái